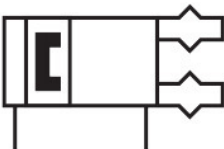


Xy lanh kẹp ba chấu HGDT-40-A-F

Số bộ phận: 560183



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Kích thước	40
Hành trình trên mỗi hàm kẹp	3 mm
Độ chính xác trao đổi tối đa	0.2 mm
Bộ gấp tối đa hàm góc chơi rù, ay	0.1 °
Khe chấu kẹp tối đa Sz	0.05 mm
đối xứng quay	0.2 mm
Độ chính xác lắp lại kẹp	0.03 mm
Số chấu kẹp	3
Vị trí lắp đặt	bất kì
Nguyên tắc vận hành	tác động kép
Chức năng kẹp	3 điểm
Cấu trúc xây dựng	Mặt phẳng nghiêng chuỗi chuyển động cưỡng bức
Phát hiện vị trí	cho các công tắc gần
Mở tổng lực kẹp ở mức 0,6 MPa (6 bar, 87 psi)	1101 N
Đóng tổng lực kẹp ở mức 0,6 MPa (6 bar, 87 psi)	990 N
Áp suất vận hành	3 bar...8 bar
Áp suất vận hành khí chặn	0 bar...0.5 bar
Tần số làm việc tối đa của kẹp	4 Hz
Thời gian mở tối thiểu ở 0,6 MPa (6 bar, 87 psi)	48 ms
Thời gian đóng tối thiểu ở 0,6 MPa (6 bar, 87 psi)	49 ms
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ môi trường xung quanh	5 °C...60 °C
Mở lực kẹp trên mỗi chấu kẹp ở mức 0,6 MPa (6 bar, 87 psi)	367 N
Đóng lực kẹp trên mỗi chấu kẹp ở mức 0,6 MPa (6 bar, 87 psi)	330 N
Mô-men quán tính khối lượng	4.37 kgcm²
Lực tối đa trên hàm kẹp Fz tĩnh	800 N
Thời điểm tối đa tại thời điểm nắm chặt hàm Mx tĩnh	30 N m
Mô-men tối đa trên các hàm kẹp My tĩnh	20 N m

Đặc tính	Giá trị
Mô-men tối đa trên các hàm kẹp Mz tĩnh	25 N m
Khoảng thời gian bôi trơn các phần tử dẫn hướng	5 triệu lượt
Khối lượng tối đa trên mỗi ngón tay kẹp bên ngoài	70 g
trọng lượng sản phẩm	712 g
Kiểu gắn	với lỗ xuyên và chốt với ren trong và chốt khớp tùy ý:
Cổng nối khí nén khí chặn	M5
Cổng nối khí nén	M5
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu nắp che	thép không gỉ hợp kim cao
Vật liệu vỏ	Hợp kim nhôm rèn Phủ COMPCOTE
Hàm kẹp vật liệu	Thép cứng